**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1 000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập các số đến 1 000:

• Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).

• So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.

• Tia số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

 10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

**2. Học sinh:**

3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.**\* Phương pháp:** Thực hành.**\* Hình thức tổ chức:** Cá nhân |
| - GV gọi 3 HS đứng dậy, mỗi bạn thực hiện 1 nhiệm vụ :+ Đếm từ 1 đến 10. + Đếm theo chục từ 10 đến 100. + Đếm theo trăm từ 100 đến 1 000.- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ:+ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10+ 10, 20, 30, 40, 50, ...100+ 100, 200, 300, 400,...1000- HS lắng nghe |
| **2. Bài học và thực hành** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các hàng****\* Mục tiêu:** - HS hiểu được mối quan hệ giữa các hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị.- Biết được giá trị cấu tạo của các chữ số**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận**\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. |
| \* Mối quan hệ giữa nghìn – trăm – chục – đơn vị.- GV chia lớp thành các nhóm 4 người và yêu cầu:+ Đếm theo đơn vị: Đếm 10 khối lập phương – gắn vào tạo thành 1 chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục và viết vào bảng con: 10 đơn vị = 1 chục.+ Đếm theo chục: đếm thanh 10 chục – gắn vào tạo thành 1 thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trăm và viết vào bảng con: 10 chục = 1 trăm.+ Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm – gắn vào tạo thành 1 khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn và viết vào bảng con: 10 trăm = 1 nghìn.- GV quan sát quá trình HS thực hiện, hướng dẫn cho các nhóm chưa rõ yêu cầu.- GV gọi HS đứng dậy thực hiện, đánh giá, nhận xét.\* Giá trị của các chữ số trong một số- GV đọc số: ba trăm hai mươi ba, yêu cầu HS ghi vào bảng con và nêu cấu tạo của số 323.- GV giới thiệu: “Đây là số có ba chữ số”. Số có ba chữ số ta gọi là số trăm. Ví dụ với số 323 ta có: chữ số 3 ở cột tăm có giá trị là 300 ( gắn ba thẻ 100 lên bảng lớp), chữ số 2 ở cột chục có giá trị là 20 (gắn hai thẻ 10 lên bảng lớp), chữ số 3 ở hàng chục có giá trị là 3 (gắn ba thẻ 1 lên bảng lớp). Như vậy: 323 = 300 + 20 + 3 | - HS hình thành nhóm có 4 người, lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện.      - HS đứng dậy thực hành trước lớp- HS lắng nghe câu hỏi và ghi câu trả lời vào bảng- HS tập trung lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Thực hành nêu giá trị các chữ số của một số****\* Mục tiêu**: HS vận dụng và thực hành vào bài tập, biết được giá tị của các chữ số từ số đã cho.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận**\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi |
| - GV chia lớp thành các cặp đôi, yêu cầu học sinh:+ Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 641, 830, 259.+ Viết tổng thành số:·        900 + 60 + 3·        100 + 1·        200 + 40 + 7 - Sau khi thảo luận, GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả.- GV nhận xét, đánh giá. | HS bắt cặp, thảo luận, tìm ra câu trả lời:+ Viết số thành tổng:·        641 = 600 + 40 + 1·        630 = 600 + 30 + 0·        259 = 200 + 50 + 9+ Viết tổng thành số:·        900 + 60 + 3 = 963·        100 + 1 = 101·        200 + 40 + 7 = 247- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các số theo thứ tự****\* Mục tiêu**: Thông qua trò chơi, HS phân biệt được các số lớn và bé để sắp xếp các số theo thứ tự đúng.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận**\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Ai nhanh hơn?”**- GV phổ biến luật chơi: Hai nhóm học sinh, mỗi nhóm bốn bạn thực hiện hai nhiệm vụ:+ Mỗi bạn trong nhóm viết một số theo yêu cầu của GV. Ví dụ: Viết số tròn chục có ba chữ số.+ Mỗi nhóm sắp xếp bốn số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh thì được cả lớp vỗ tay khen thưởng.- Kết thúc trò chơi, GV kiểm tra kết quả hai đội và công bố đội dành chiến thắng. | **-** HS lắng nghe luật chơi, xung phong chơi trò chơi.**-** HS lắng nghe GV công bố kết quả |
| **3. Hoạt động nối tiếp****\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.**\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp |
| - GV dán các thẻ số*:*1, 5, 9 lên bảng. - GV gọi lần lượt HS đứng dậy đọc một số có ba chữ số được tạo từ 3 số đã cho. - Khi tạo đủ các số có ba chữ số từ 3 số đã cho, GV yêu cầu HS sắp xếp các số đó theo thứ tự tăng dần.- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học cho tiết học sau.- GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS. | - HS xung phong trả lời  - HS tập trung lắng nghe - HS tập trung lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1 000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập các số đến 1 000:

• Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).

• So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.

• Tia số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

 10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

**2. Học sinh:**

3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.**\* Phương pháp:** Thực hành.**\* Hình thức tổ chức:** Tập thể cả lớp, cá nhân. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ếch con đi học”. GV phổ biên luật chơi:”Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp chú ếch nhảy qua được 1 cái lá sen để sang bên đường đi học”.+ Câu 1: 729 = 700 +…?...+ 9+ Câu 2: 10 chục=..?...trăm+ Câu 3: 900 + 60 + 3 = ..?..- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe trò chơi và trả lời câu hỏi:Câu 1: 70Câu 2: 100Câu 3: 963- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập****\* Mục tiêu:** - Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập.**\* Cách tiến hành:** |
| **2.1. Bài 1: ( Thảo luận nhóm bốn)**- GV cho HS đọc yêu cầu BT1.- HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu mẫu, xác định các việc cần làm: đọc số, viết số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.- GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / hàng).- GV nhận xét, tuyên dương.**2.2. Bài 2: ( Thảo luận nhóm đôi)****-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT2.– GV cho HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm: các dãy số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (đếm thêm: câu a – thêm 100; câu b – thêm 10; câu c – thêm 11).-GV yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.– GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / dãy số), khuyến khích HS nói cách làm.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.3. Bài 3: ( Cá nhân)****-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT3.- GV quan sát quá trình HS làm bài.- GV gọi 2 HS trình bày (mỗi HS/ tia số), khuyến khích HS nói cách làm.- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng**2.4. Bài 4: ( Cá nhân)****-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT4.- GV lần lượt đọc từng ý, sau đó HS giơ bảng biểu quyết (Đ/S), GV yêu cầu HS giải thích câu trả lời của mình.- GV nhận xét, chốt đáp án:*a. Sai (vì số 621 có 600, 2 chục và 1 đơn vị)**b. Đúng**c. Đúng* | - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm- Đại diện nhóm trả lời- HS tập trung lắng nghe - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm- HS làm bài- HS trình bày.- HS đọc yêu cầu, hoạt động cá nhân, tìm hiểu bài, tìm cách làm.- HS trình bày kết quả  - HS tập trung lắng nghe- HS lắng nghe câu hỏi, giơ tay trả lời.- HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp****\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.**\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp |
| - GV gọi 1 vài học sinh lên đọc các dãy số:*+ 100, 105, 110, 115……,150* *+ 500, 600,……1000**+ 112, 122, 132……182.*- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học cho tiết học sau.- GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS. | - HS xung phong trả lời  - HS tập trung lắng nghe - HS tập trung lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................